TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 49

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Trong số 932, chữ số 9 có giá trị là:

A. 90 **B.** 9 **C.** 932 **D.** 900

Câu 2. Kết quả của phép nhân 8 × 5 là:

A. 48 **B.** 40 **C.** 35 **D.** 13

Câu 3. Số lớn là 35, số bé là 7. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 5 lần **B.** 42 lần **C.** 6 lần **D.** 28 lần

Câu 4. Một phần sáu (1/6) của 42 kg là:

A. 9 kg **B.** 252 kg **C.** 7 kg **D.** 36 kg

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 4 cm 2 mm = …… mm

A. 24 **B.** 6 **C.** 402 **D.** 42

Câu 6. Trong hình bên, đường kính AB dài 12 cm. Bán kính IC dài:

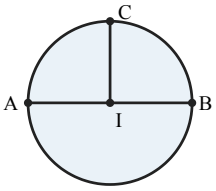

A. 6 cm **B.** 24 cm **C.** 12 cm **D.** 7 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… × 5 = 45

b) …… : 6 = 30

c) …… − 287 = 376

d) 36 : …… = 9

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hình tròn bán kính 3 cm thì đường kính là 6 cm	
b) 36 : 5 = 7 (dư 2)	
c) 7 × 6 = 42	
d) 20 + 4 × 3 = 72	

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4, 8, ……, 16, ……, 24

b) 633, 635, 637, ……, ……, 643

Bài 4. Tính:

a) 482 g + 177 g = …… g

b) 841 ml − 627 ml = …… ml

c) 206 mm × 2 = …… mm

d) 351 kg : 9 = …… kg

Bài 5. Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình chữ nhật.

Bài 6. Lớp 3A có 38 học sinh, mỗi bàn ngồi 4 bạn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái bàn để tất cả học sinh đều có chỗ ngồi?

a) Trả lời: Cần ít nhất …… cái bàn

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 49

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	A	C	D	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 45 : 5 = 9

b) 30 × 6 = 180

c) 376 + 287 = 663

d) 36 : 9 = 4

Bài 2.

a) Đ; b) S; c) Đ; d) S

Bài 3.

a) Đếm thêm 4: 4, 8, 12, 16, 20, 24

b) Mỗi số hơn số trước 2 đơn vị: 633, 635, 637, 639, 641, 643

Bài 4.

a) 659 g

b) 214 ml

c) 412 mm

d) 39 kg

Bài 5.

Theo chiều ngang có 6 cách chọn, theo chiều dọc có 3 cách chọn: 6 × 3 = 18 hình chữ nhật.

Bài 6.

38 : 4 = 9 (dư 2). Còn 2 bạn chưa có chỗ nên cần thêm 1 bàn: 9 + 1 = 10 (bàn).